

**Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN-Australia-New Zealand
(AANZFTA)**

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

II. Cam kết cụ thể			
1. Dịch vụ kinh doanh			
A. Dịch vụ chuyên môn			
(a) (a) Dịch vụ pháp lý (CPC 861), không bao gồm:	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	
<ul style="list-style-type: none"> - tham gia tố tụng với tư cách là luật sư bào chữa hay đại diện cho khách hàng của mình trước Tòa án Việt Nam; - dịch vụ giấy tờ pháp lý và công chứng liên quan tới pháp luật Việt Nam 	<p>(3) Tổ chức luật sư nước ngoài⁵ được phép thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam dưới các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài; - Công ty con của tổ chức luật sư nước ngoài; - Công ty luật nước ngoài⁶; - Công ty hợp danh giữa tổ chức luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam. <p>Hiện diện thương mại của tổ chức luật sư nước ngoài được phép tư vấn luật Việt Nam nếu luật sư tư vấn đã tốt nghiệp đại học luật của Việt Nam và đáp ứng được các yêu cầu áp dụng cho luật sư hành nghề tương tự của Việt Nam.</p>	(3) Không hạn chế.	

⁵ “Tổ chức luật sư nước ngoài” là tổ chức của các luật sư hành nghề do một hoặc nhiều luật sư hoặc công ty luật nước ngoài thành lập ở nước ngoài dưới bất kỳ hình thức công ty thương mại nào (kể cả hãng luật, công ty luật trách nhiệm hữu hạn, công ty luật cổ phần v.v).

⁶ “Công ty luật nước ngoài” là tổ chức do một hoặc nhiều tổ chức luật sư nước ngoài thành lập tại Việt Nam với mục đích hành nghề luật ở Việt Nam.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>Hiện diện thương mại của tổ chức luật sư nước ngoài được tuyển dụng luật sư Việt Nam có đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>Luật sư nước ngoài có Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp được phép hành nghề tại các công ty luật Việt Nam để tư vấn về luật nước ngoài và luật quốc tế.</p>		
(b) Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ kế toán (CPC 862)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(c) Dịch vụ thuế (CPC 863)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(d) Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Trong giai đoạn trước ngày 11 tháng 1 năm 2009,	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>Doanh nghiệp nước ngoài phải là pháp nhân của một Bên khác.</p>		

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(e) Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:	
(f) Dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ (CPC 8673)	Trong giai đoạn trước ngày 11 tháng 1 năm 2009, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Doanh nghiệp nước ngoài phải là pháp nhân của một Bên khác	Việc cung cấp dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành phải được Chính phủ Việt Nam cho phép. ⁷	
(g) Dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị (CPC 8674)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Từ ngày 11 tháng 1 năm 2009,	(1) Không hạn chế, ngoại trừ dịch vụ phải được xác nhận bởi một kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề phù hợp, làm việc trong một tổ chức kiến trúc Việt Nam có tư cách pháp nhân, và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan của Việt Nam. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ kiến trúc sư nước ngoài chuyên trách làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có chứng chỉ hành nghề	

⁷ Để làm rõ hơn nội dung cam kết, cam kết này cho phép duy trì hoặc áp dụng các hạn chế vì các lý do an ninh quốc gia và trật tự công cộng, biện minh được bằng Điều XIV và XIV bis của GATS

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài. Trong giai đoạn trước ngày 11 tháng 1 năm 2009, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ cho các	Chính phủ Việt Nam cấp hoặc công nhận. Vì lý do an ninh quốc gia và ổn định xã hội, tại một số địa bàn, theo quy định của Chính phủ Việt Nam, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có thể không được phép cung cấp dịch vụ này. ⁸	
(i) Dịch vụ thú y (CPC 932) ⁹	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chỉ dành quyền tiếp cận thị trường cho thể nhân cung cấp dịch vụ chuyên môn với tư cách cá nhân, sau khi đã được phép của cơ quan quản lý về thú y	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
B. Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, CPC 849)			
	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ trường hợp chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.	

⁸ Để làm rõ hơn nội dung cam kết, cam kết này cho phép duy trì hoặc áp dụng các hạn chế vì các lý do an ninh quốc gia và trật tự công cộng, biện minh được bằng Điều XIV và XIV bis của GATS.

⁹ Phạm vi cam kết không bao gồm việc lưu giữ giống vi sinh vật dùng trong thú y.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Trong giai đoạn trước ngày 11 tháng 1 năm 2009, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, được phép thành lập chi nhánh.		
C. Dịch vụ nghiên cứu và phát triển			
(a) Dịch vụ nghiên cứu và phát triển đối với khoa học tự nhiên (CPC 851)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
E. Dịch vụ thuê/ cho thuê không kèm người điều khiển			
(b) Liên quan đến máy bay (CPC 83104)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(d) Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị khác (CPC 83109)	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ máy móc và thiết bị công nghiệp ¹⁰ : Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ máy móc và thiết bị công nghiệp: Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	
F. Các dịch vụ kinh doanh khác			
(a) Dịch vụ quảng cáo	(1) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế.	

¹⁰ Không bao gồm thiết bị khai thác mỏ và thiết bị đào khoan; các thiết bị viễn thông, truyền hình và truyền thanh thương mại.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(CPC 871, trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)	<p>(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p>Khi Hiệp định này có hiệu lực, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được thành lập liên doanh hoặc tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Việt Nam đã được phép kinh doanh dịch vụ quảng cáo.</p> <p>Khi Hiệp định này có hiệu lực, có thể thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% vốn pháp định của liên doanh. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, không có hạn chế về tỉ lệ góp vốn của nước ngoài trong liên doanh.</p>	<p>(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.</p>	Việc quảng cáo rượu phải tuân thủ các quy định của Nhà nước được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử
(b) Dịch vụ nghiên cứu thị trường (CPC 864, trừ 86402)	<p>(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p>Khi Hiệp định này có hiệu lực, có thể thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% vốn pháp định của liên doanh.</p>	<p>(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.</p>	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, được phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.		
(c) Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, được phép thành lập chi nhánh.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế ngoại trừ trường chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.	
(d) Dịch vụ liên quan đến tư vấn quản lý - CPC 866, trừ CPC 86602 - Dịch vụ trọng tài và hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các doanh nghiệp (CPC 86602**)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, được phép thành lập chi nhánh. Đối với CPC 866 ngoại trừ CPC 86602 Không hạn chế. Đối với dịch vụ trọng tài và hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các doanh nghiệp (CPC 86602**): giai đoạn trước ngày 11 tháng 1 năm 2010: chưa cam kết. Sau đó: không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ trường chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam	
(e) Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(CPC 8676, ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải)	<p>(3) Không hạn chế, ngoại trừ sau 3 năm kể từ khi Việt Nam cho phép các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân được tham gia kinh doanh dịch vụ mà trước đó không có sự cạnh tranh của khu vực tư nhân do các dịch vụ này được cung cấp để thực hiện thẩm quyền của chính phủ, cho phép thành lập liên doanh trong đó không hạn chế vốn nước ngoài. Sau 5 năm kể từ khi cho phép các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân được tham gia kinh doanh dịch vụ này: không hạn chế.</p> <p>Vì lý do an ninh quốc gia, việc tiếp cận một số khu vực địa lý có thể bị hạn chế.</p>	(3) Không hạn chế.	
(f) Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp, săn bắn và lâm nghiệp (CPC 881) ¹¹	<p>(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:</p>	<p>(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:</p>	

¹¹ Ngoại trừ các dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, dịch vụ chụp ảnh hàng không, gieo hạt và phun thuốc hóa chất bằng máy bay, quản lý quỹ gien cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp. Để làm rõ nội dung cam kết, dịch vụ chăn nuôi và phát triển nguồn giống là thuộc phạm vi cam kết

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Chỉ cho phép thành lập liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. Phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 51% vốn pháp định của liên doanh	Việc tiếp cận một số khu vực địa lý nhất định có thể bị hạn chế. ¹²	
(h) Dịch vụ liên quan đến khai thác mỏ (CPC 883)			
<ol style="list-style-type: none"> Cam kết tại phần này không bao gồm các hoạt động sau: cung ứng vật tư, thiết bị và hoá phẩm, dịch vụ căn cứ, dịch vụ tàu thuyền hỗ trợ hàng hải/ngoài khơi, dịch vụ sinh hoạt và ăn uống, dịch vụ bay. Cam kết tại phần này không ảnh hưởng tới quyền của Chính phủ Việt Nam trong việc đưa ra các quy định và thủ tục cần thiết để quản lý các hoạt động có liên quan tới dầu và khí trong phạm vi lãnh thổ hoặc quyền tài phán của Việt Nam phù hợp với các quyền và nghĩa vụ của Việt Nam theo GATS. 			
	<ol style="list-style-type: none"> Không hạn chế, ngoại trừ: các công ty không có hiện diện thương mại tại Việt Nam có thể phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam. Không hạn chế. Không hạn chế, ngoại trừ: 	<ol style="list-style-type: none"> Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường Không hạn chế. Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường 	

¹² Để làm rõ hơn nội dung cam kết, cam kết này cho phép duy trì hoặc áp dụng các hạn chế vì các lý do an ninh quốc gia và trật tự công cộng, biện minh được bằng Điều XIV và XIV của GATS.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập liên doanh với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, tỉ lệ này là 51%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.		
(i) Dịch vụ liên quan đến sản xuất (CPC 884 and 885)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Từ ngày 11 tháng 1 năm 2020, cho phép thành lập liên doanh với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 50%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2015, cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	
(m) Dịch vụ liên quan đến tư vấn khoa học kỹ thuật ¹³ (Chỉ đối với CPC 86751, 86752 và 86753)	(1) Không hạn chế, ngoại trừ các công ty không có hiện diện thương mại tại Việt Nam có thể phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.	(1) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	

¹³ Việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến đánh giá trữ lượng, khảo sát, thăm dò và khai thác phải tuân thủ quy định và pháp luật hiện hành của Việt Nam.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập liên doanh với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, tỉ lệ này là 51%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	
(n) Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (CPC 633)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế ngoại trừ: Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập liên doanh với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, tỉ lệ này là 51%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
2. CÁC DỊCH VỤ THÔNG TIN			
B. Các dịch vụ bưu chính (CPC7512**) * Dịch vụ chuyển phát nhanh ¹⁴ , tức là dịch vụ bao gồm thu gom, phân loại, vận chuyển và phát trong nước hoặc quốc tế: (a) Thông tin dưới dạng văn bản ¹⁵ , thể hiện trên bất kỳ hình thức vật lý nào, bao gồm cả: - Dịch vụ có lai ghép; - Thông tin quảng cáo trực tiếp Trừ việc xử lý các vật gửi là thông tin dưới dạng văn bản có giá cước dịch vụ thấp hơn: - 10 lần giá cước của một bức thư tiêu chuẩn gửi trong nước ở nấc khối lượng đầu tiên;	(1) Không hạn chế. ¹⁷ (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ tỉ lệ sở hữu của nước ngoài trong các công ty liên doanh có thể bị giới hạn ở mức 51% trong giai đoạn trước ngày 11 tháng 1 năm 2012. (4) Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của Bên khác sẽ được dành sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho Bưu chính Việt Nam hoặc các công ty con của Bưu chính Việt Nam đối với các hoạt động cạnh tranh

¹⁴ Các dịch vụ chuyển phát nhanh có thể bao gồm, ngoài yếu tố tốc độ xử lý nhanh hơn và độ tin cậy cao hơn, các yếu tố gia tăng giá trị như thu gom tận tay người gửi, phát tận tay người nhận, truy tìm và định vị, khả năng thay đổi nơi nhận và địa chỉ nhận trong khi đang vận chuyển, báo phát.

¹⁵ Thông tin dưới dạng văn bản bao gồm thư tín, bưu thiếp, văn bản viết tay, hoặc ấn phẩm như sách, báo, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, hoặc các chứng từ thương mại như hóa đơn, quảng cáo/báo giá, v.v.

¹⁷ Việc cung cấp dịch vụ qua biên giới có thể được thực hiện thông qua sự liên kết với một nhà cung cấp dịch vụ trong nước đối với các khâu thu gom và phát.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
<p>- 9 USD khi gửi quốc tế; với điều kiện tổng khối lượng của các vật phẩm này không quá 2.000 gam.</p> <p>(b) Bru kiện ¹⁶ và các hàng hóa khác.</p> <p>* * Xử lý các vật phẩm không ghi địa chỉ người nhận</p>			
<p>C. Dịch vụ viễn thông</p> <p>Các cam kết dưới đây phù hợp với “Thông báo về việc đưa ra các cam kết về dịch vụ viễn thông cơ bản” (S/GBT/W/2/REV.1) và “Thông báo về Hạn chế tiếp cận thị trường liên quan đến độ khả dụng của phổ tần” (S/GBT/W/3)”. Để phục vụ các cam kết này, một "nhà cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng" có nghĩa là nhà cung cấp không sở hữu dung lượng truyền dẫn nhưng có hợp đồng thuê dung lượng từ nhà khai thác, sở hữu dung lượng đó, bao gồm cả dung lượng cấp quang biên, kể cả trên cơ sở dài hạn. Một nhà cung cấp không có hạ tầng mạng được phép sở hữu các trang thiết bị viễn thông trong phạm vi trụ sở hoạt động của mình và tại các điểm cung cấp dịch vụ công cộng được cho phép (POP).</p>			
<p><u>Các dịch vụ viễn thông cơ bản</u></p> <p>(a) Voice telephone services (CPC 7521)</p> <p>(b) Dịch vụ truyền số liệu chuyên mạch gói (CPC 7523**)</p>	<p>(1) Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p>Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất: Dịch vụ phải được cung cấp thông qua thỏa thuận thương mại với pháp nhân được thành lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế.</p>	<p>(1) Không hạn chế.</p>	<p>Việt Nam cam kết các nghĩa vụ như nêu trong Tài liệu tham chiếu đính kèm và Phụ lục về Viễn thông trong Chương 8.</p>

¹⁶ Phần này bao gồm cả sách và ca-ta-lô (catalogues).

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(c) Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch kênh (CPC 7523**) (d) Dịch vụ Telex (CPC 7523**) (e) Dịch vụ Telegraph (CPC 7523**) (f) Dịch vụ Facsimile (CPC 7521** + 7529**) (g) Dịch vụ thuê kênh riêng (CPC 7522** + 7523**)	Dịch vụ viễn thông vệ tinh: Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải có thỏa thuận thương mại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam được cấp phép, trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp cho:		Với các tuyến cáp quang biển công-xooc-xi-om mà Việt Nam là một thành viên sở hữu, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài sẽ được phép kiểm soát dung lượng truyền dẫn cáp quang biển toàn chủ (nghĩa là quyền sử dụng không tách rời IRU hay dạng sở hữu công-xooc-xi-om) kết cuối tại một trạm cáp bờ được cấp phép tại Việt Nam, và cung cấp dung lượng đó cho các nhà cung cấp dịch vụ quốc tế có hạ tầng mạng được cấp phép tại Việt Nam, các nhà cung cấp dịch vụ VPN quốc tế và IXP quốc tế được cấp phép tại Việt Nam.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(o*) Các dịch vụ khác - Dịch vụ hội nghị truyền hình (CPC 75292) - Dịch vụ truyền dẫn tín hiệu video trừ truyền quảng bá ¹⁸ - Các dịch vụ thông tin vô tuyến, bao gồm: + Dịch vụ thoại di động (gồm di động mặt đất và vệ tinh) + Dịch vụ số liệu di động (gồm di động mặt đất và vệ tinh) + Dịch vụ nhắn tin + Dịch vụ PCS + Dịch vụ trung kế vô tuyến Dịch vụ kết nối Internet (IXP) ¹⁹	- Từ ngày Hiệp định này có hiệu lực: các khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất; - Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010: các công ty đa quốc gia***, đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: <i>Các dịch vụ không có hạ tầng mạng:</i>	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

¹⁸ Truyền quảng bá là một chuỗi truyền dẫn liên tục cần thiết cho việc truyền quảng bá các tín hiệu chương trình phát thanh và truyền hình tới công chúng, nhưng không bao gồm các tuyến truyền nguồn dẫn giữa các nhà khai thác.

¹⁹ Các dịch vụ cung cấp đường kết nối giữa các nhà cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (IAS) và với mạng trực Internet quốc tế.

²⁰ Một công ty đa quốc gia là công ty: a) có hiện diện thương mại ở Việt Nam; b) đang hoạt động ở ít nhất một Bên khác; c) đã đi vào hoạt động ít nhất 5 năm; d) có cổ phiếu niêm yết ở sàn giao dịch của một Bên; và e) được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất ở ít nhất một Bên.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép liên doanh và tự do chọn đối tác. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không vượt quá 65% vốn pháp định của liên doanh.</p> <p>Các dịch vụ có hạ tầng mạng: Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh. 51% là nằm quyền kiểm soát trong việc quản lý liên doanh.</p> <p>Trong ngành viễn thông, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) sẽ có thể ký mới thỏa thuận hiện tại hoặc chuyển sang hình thức hiện diện khác với những điều kiện không kém thuận lợi hơn những điều kiện họ đang được hưởng.</p>		

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
<p><u>Dịch vụ viễn thông cơ bản:</u> (o*) Các dịch vụ viễn thông khác</p> <p>- Dịch vụ mạng riêng ảo (VPN)²¹</p>	<p>(1) Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p>Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất: Dịch vụ phải được cung cấp thông qua thoả thuận thương mại với pháp nhân được thành lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế.</p> <p>Dịch vụ viễn thông vệ tinh: Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải có thoả thuận thương mại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam được cấp phép, trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp cho:</p>	<p>(1) Không hạn chế.</p>	<p>Việt Nam cam kết các nghĩa vụ như nêu trong Tài liệu tham chiếu đính kèm và Phụ lục về Viễn thông trong Chương 8.</p> <p>Với các tuyên cấp quang biên công- xooc-xi-om mà Việt Nam là một thành viên, sở hữu, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài sẽ được phép kiểm soát dung lượng truyền dẫn cấp quang biên toàn chủ</p>

²¹ Các dịch vụ, được cung cấp trên cơ sở thương mại, gồm thiết lập và quản lý một mạng dùng riêng trên mạng công cộng (mạng dùng chung) để thiết lập liên lạc thoại và số liệu trên cơ sở phi lợi nhuận giữa các thành viên của một nhóm sử dụng khép kín được xác định từ trước khi thiết lập VPN. Nhóm sử dụng khép kín đó có thể là các đơn vị trong một tập đoàn hoặc một tổ chức, hoặc một nhóm các pháp nhân có quan hệ liên kết với nhau để cùng thực hiện lợi ích chung. Các thành viên ban đầu của nhóm sử dụng khép kín dùng dịch vụ VPN đó phải được liệt kê trong một kế hoạch quay số hoặc định tuyến do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và chịu sự giám sát. Các nhà cung cấp dịch vụ VPN phải thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền những thay đổi về thành viên ít nhất 2 tuần làm việc trước khi thực sự bắt đầu cung cấp dịch vụ thương mại và chỉ có thể bắt đầu cung cấp dịch vụ nếu trong hai (2) tuần đó không có sự phản đối của Cơ quan có thẩm quyền. Các thành viên không được phép bán lại các dịch vụ VPN cho một bên thứ 3 không liên quan. Các mạng VPN không được phép truyền/chuyển tiếp lưu lượng của/giữa các bên thứ ba không liên kết. Các dịch vụ VPN có thể được các nhà khai thác dịch vụ có vốn đầu tư nước ngoài cung cấp trong một gói cùng với dịch vụ truy nhập Internet và các dịch vụ giá trị gia tăng từ (h) đến (n).

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>- Các khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất;</p>		<p>(nghĩa là quyền sử dụng không tách rời IRU hay dạng sở hữu cộng-xooc-xi-om) kết cuối tại một trạm cáp bờ được cấp phép tại Việt Nam, và cung cấp dung lượng đó cho các nhà cung cấp dịch vụ quốc tế có hạ tầng mạng được cấp phép tại Việt Nam. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2011, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép cung cấp dung lượng đó cho các nhà cung cấp dịch vụ VPN quốc tế và IXP quốc tế được cấp phép tại Việt Nam.</p>
	<p>- Các công ty đa quốc gia²⁰, đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất.</p> <p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Không hạn chế, ngoại trừ: Các dịch vụ không có hạ tầng mạng: Khi hiệp định này có hiệu lực, cho phép liên doanh và tự do chọn đối tác. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không</p>	<p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Không hạn chế.</p>	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>được vượt quá 70% vốn pháp định của liên doanh.</p> <p>Các dịch vụ có hạ tầng mạng: Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh.</p>		
<p><u>Các dịch vụ giá trị gia tăng</u></p> <p>(h) Thư điện tử (CPC 7523 **)</p> <p>(i) Thư thoại (CPC 7523 **)</p> <p>(j) Thông tin trực tuyến và truy cập lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu (CPC 7523**)</p> <p>(k) Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI)</p>	<p>(1) Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p><i>Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất:</i> Dịch vụ phải được cung cấp thông qua thoả thuận thương mại với pháp nhân được thành lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế.</p> <p><i>Dịch vụ viễn thông vệ tinh:</i> Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải có thoả thuận thương mại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam</p>	<p>(1) Không hạn chế.</p>	<p>Việt Nam cam kết các nghĩa vụ như nêu trong Tài liệu tham chiếu đính kèm và Phụ lục về Viễn thông trong Chương 8.</p>

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
<p>(CPC 7523**) (l) Các dịch vụ facsimile gia tăng giá trị, bao gồm lưu trữ và chuyển, lưu trữ và khôi phục (CPC 7523**) (m) Chuyển đổi mã và giao thức (n) Thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu (bao gồm xử lý giao dịch) (CPC 843**)</p>	<p>được cấp phép, trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ khi Hiệp định này có hiệu lực: Các khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất; - Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010: Các công ty đa quốc gia²⁰, đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất. 		
	<p>(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Các dịch vụ không có hạ tầng mạng: Từ khi Hiệp định này có hiệu lực: cho phép hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 51% vốn pháp định của liên doanh.</p>	<p>(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.</p>	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010: phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 65% vốn pháp định của liên doanh.</p> <p><i>Các dịch vụ có hạ tầng mạng:</i> Từ khi HIệp định này có hiệu lực: cho phép hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 50% vốn pháp định của liên doanh.</p> <p>51% là nắm quyền kiểm soát trong việc quản lý liên doanh.</p> <p>Trong ngành viễn thông, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) sẽ có thể ký mới thỏa thuận hiện tại hoặc chuyển sang hình thức hiện diện khác với những điều kiện không kém thuận lợi hơn những điều kiện họ đang được hưởng.</p>		

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
<p><u>Các dịch vụ giá trị gia tăng</u></p> <p>(o) Dịch vụ khác</p> <p>- Dịch vụ Truy nhập Internet IAS²²</p>	<p>(1) <i>Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất</i>: Không hạn chế, ngoại trừ: Dịch vụ phải được cung cấp thông qua thoả thuận thương mại với pháp nhân được thành lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế.</p> <p><i>Dịch vụ viễn thông vệ tinh</i>: Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải có thoả thuận thương mại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam được cấp phép, trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp cho:</p> <p>- Từ khi Hiệp định này có hiệu lực: các khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất;</p>	<p>(1) Không hạn chế.</p>	<p>Việt Nam cam kết các nghĩa vụ như nêu trong Tài liệu tham chiếu đính kèm và Phụ lục về Viễn thông trong Chương 8.</p>

²² Các dịch vụ cung cấp truy nhập Internet cho các khách hàng đầu cuối.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	- Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010: các công ty đa quốc gia ²⁰ đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất.		
	<p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Các dịch vụ không có hạ tầng mạng: Khi Hiệp định này có hiệu lực: cho phép thành lập liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 51% vốn pháp định của liên doanh.</p> <p>Từ ngày 11 tháng 1 năm 2020: cho phép liên doanh tự do chọn đối tác. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 65% vốn pháp định của liên doanh.</p> <p>Các dịch vụ có hạ tầng mạng: Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam.</p>	<p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Không hạn chế.</p>	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 50% vốn pháp định của liên doanh.		
D. Dịch vụ nghe nhìn			
Liên quan đến dịch vụ sản xuất, phân phối và chiếu phim, tất cả các bộ phim phải có nội dung bị kiểm duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.			
(a) Dịch vụ sản xuất phim (CPC 96112, trừ băng hình)	(1) Chưa cam kết. (2) Chưa cam kết. (3) Chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với đối tác Việt Nam được phép cung cấp các dịch vụ này tại Việt Nam. Trong trường hợp liên doanh, vốn góp của bên nước ngoài không được vượt quá 51%.	(1) Chưa cam kết. (2) Chưa cam kết. (3) Không hạn chế.	
- Dịch vụ phát hành phim (CPC 96113, trừ băng hình)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với đối tác Việt Nam được phép cung cấp các dịch vụ này tại Việt Nam.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Trong trường hợp liên doanh, vốn góp của bên nước ngoài không được vượt quá 51%.		
(b) Dịch vụ chiếu phim (CPC 96121)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với đối tác Việt Nam được phép cung cấp các dịch vụ này tại Việt Nam. Trong trường hợp liên doanh, vốn góp của bên nước ngoài không được vượt quá 51%. Các nhà văn hóa, điểm chiếu phim, câu lạc bộ điện ảnh, hiệp hội chiếu bóng công cộng và đội chiếu bóng lưu động của Việt Nam không được ký hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(e) Ghi âm	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
3. DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT LIÊN QUAN			
<p>A. Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512)</p> <p>B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)</p> <p>C. Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516)</p> <p>D. Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)</p> <p>E. Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)</p>	<p>(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p>Trước ngày 11 tháng 1 năm 2009, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các dự án có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>Doanh nghiệp nước ngoài phải là pháp nhân của một Bên khác.</p> <p>Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, được phép thành lập chi nhánh</p>	<p>(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ trường hợp chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam</p>	
4. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI			
<p><u>Các biện pháp áp dụng cho toàn bộ các phân ngành trong dịch vụ phân phối:</u> Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm²³, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua xử lý, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.</p>			

* Do thiếu tính khả thi về mặt kỹ thuật.

²³ Trong biểu cam kết này, “dược phẩm” không bao gồm các sản phẩm bổ sung dinh dưỡng phi dược phẩm dưới dạng viên nén, viên con nhộng hoặc bột.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
<p>A. Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621, 61111, 6113, 6121)</p> <p>B. Dịch vụ bán buôn (CPC 622, 61111, 6113, 6121)</p> <p>C. Dịch vụ bán lẻ (CPC 631 + 632, 61112, 6113, 6121)²⁴</p>	<p>(1) Chưa cam kết, ngoại trừ Không hạn chế đối với</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân phối các sản phẩm phục vụ nhu cầu cá nhân; - phân phối các chương trình phân mềm máy tính hợp pháp phục vụ nhu cầu cá nhân hoặc vì mục đích thương mại. <p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Không hạn chế, ngoại trừ: Phải liên doanh với một đối tác Việt Nam. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2019: không hạn chế.</p> <p>Khi Hiệp định này có hiệu lực, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài tham gia các dịch vụ phân phối sẽ được phép tham gia vào hoạt động kinh doanh đại lý hoa hồng, bán buôn và bán lẻ tất cả</p>	<p>(1) Chưa cam kết, ngoại trừ các biện pháp nêu trong Phương thức 1, cột tiếp cận thị trường</p> <p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Không hạn chế.</p>	

²⁴ Để làm rõ nội dung cam kết, cam kết này bao gồm cả hoạt động bán hàng đa cấp do các đại lý hoa hồng là cá nhân Việt Nam đã được đào tạo và cấp chứng chỉ phù hợp tiến hành. Các cá nhân này không thực hiện bán hàng tại các địa điểm cố định và nhận thù lao cho cả hoạt động bán hàng lẫn dịch vụ hỗ trợ bán hàng để góp phần làm tăng doanh số bán hàng của các nhà phân phối khác.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	các sản phẩm nhập khẩu hợp pháp và sản xuất trong nước, trừ: xi măng và clanhke xi măng; lốp xe (không bao gồm lốp máy bay); giấy; máy kéo; xe cơ giới; ô tô và xe máy; sắt và thép; thiết bị nghe nhìn; rượu vang và rượu mạnh; và phân bón.		
	<p>Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài tham gia các dịch vụ phân phối sẽ được phép tham gia vào hoạt động kinh doanh đại lý hoa hồng, bán buôn và bán lẻ máy kéo; xe cơ giới; ô tô và xe máy.</p> <p>Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối sẽ được phép cung cấp dịch vụ đại lý hoa hồng, bán buôn và bán lẻ tất cả các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam và nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam.</p>		

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Việc thành lập các cơ sở bán lẻ (ngoài cơ sở thứ nhất) sẽ được xem xét trên cơ sở kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) ²⁵ .		
D. Dịch vụ nhượng quyền thương mại (CPC 8929)	(1) (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ phải liên doanh với một đối tác Việt Nam. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009: không hạn chế. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, được phép thành lập chi nhánh	(1) (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ trường chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam	

5 DỊCH VỤ GIÁO DỤC

Chỉ trong các lĩnh vực đào tạo kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và nghiên cứu kinh doanh, kinh tế, kế toán, luật quốc tế và các lĩnh vực đào tạo ngôn ngữ.

Đối với điểm (B1), (B2), (C), (D), (E) dưới đây, các lĩnh vực nghiên cứu bổ sung sau đây được cho phép: nông nghiệp, kiến trúc, xây dựng, quản trị kinh doanh, quản lý, khoa học máy tính, xây dựng, hệ thống thông tin, dịch vụ nha khoa, kinh tế, giáo dục, kỹ thuật, môi trường, khảo sát, y tế, dịch vụ cộng đồng, đất đai và tài nguyên biển, chăn nuôi, nghiên cứu ngôn ngữ, luật, nghiên cứu pháp lý, khoa học đời sống, sản xuất, toán học, khoa học y tế, y học, giáo dục đa lĩnh vực, điều dưỡng, dược phẩm, khoa học vật lý, khoa học, dịch vụ, ẩm thực và khách sạn, giao thông vận tải, khoa học thú y, nghệ thuật thị giác và biểu diễn.

Đối với điểm (B), (B1), (B2), (C), (D) và (E) dưới đây: Nội dung giáo dục phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam phê duyệt.

²⁵ Applications to establish more than one outlet shall be subject to pre-established publicly available procedures, and approval shall be based on objective criteria. The main criteria of the ENT include the number of existing service suppliers in a particular geographic area, the stability of market and geographic scale.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
B. Dịch vụ giáo dục trung học phổ thông (CPC 922), trừ B1, B2	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	
B1. Dịch vụ giáo dục trung học phổ thông (CPC 9222), chỉ dành cho học sinh đã hoàn thành 9 năm giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật Việt Nam	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết, ngoại trừ giáo viên nước ngoài làm việc tại các cơ sở đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm giảng dạy và phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận về bằng cấp chuyên môn.	
B2. Dịch vụ giáo dục trung học kỹ thuật và dạy nghề (CPC 9223), chỉ dành cho học sinh đã hoàn thành 9 năm giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật Việt Nam.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết, ngoại trừ giáo viên nước ngoài làm việc tại các cơ sở đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm giảng dạy và phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận về bằng cấp chuyên môn.	
C. Giáo dục bậc cao (CPC 923)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế.	Sau khi Hiệp định AANZFTA có hiệu lực,

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(3) Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập các tổ chức giáo dục 100% vốn đầu tư nước ngoài. Một năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực hoặc từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, tùy theo thời điểm nào đến trước: Không hạn chế.	(3) Giáo viên nước ngoài làm việc tại các cơ sở đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm giảng dạy và phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận về bằng cấp chuyên môn.	nếu Việt Nam và tất cả các quốc gia thành viên ASEAN khác tham gia một hiệp định về thương mại dịch vụ giữa ASEAN, với tư cách một khu vực, và một nước không phải thành viên và trong hiệp thương mại dịch vụ tương lai này, Việt Nam dành sự đối xử trong phương thức 1 của dịch vụ giáo dục đại học (CPC 923) cho nước không phải thành viên đó vượt quá mức đối xử cam kết theo AANZFTA, Việt Nam sẽ phải dành cho các dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ của Úc và New Zealand sự đối xử không kém thuận lợi hơn so với các dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ của nước không phải thành viên đó

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
D. Giáo dục cho người lớn (CPC 924)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập các tổ chức giáo dục 100% vốn đầu tư nước ngoài. Một năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực hoặc từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, tùy theo thời điểm nào đến trước: Không hạn chế.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Giáo viên nước ngoài làm việc tại các cơ sở đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài phải có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm giảng dạy và phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận về bằng cấp chuyên.	
E. Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập các tổ chức giáo dục 100% vốn đầu tư nước ngoài. Một năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực hoặc từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, tùy theo thời điểm nào đến trước: Không hạn chế.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Giáo viên nước ngoài làm việc tại các cơ sở đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm giảng dạy và phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận về bằng cấp chuyên môn.	
6. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG Vì lý do an ninh quốc gia, việc tiếp cận một số khu vực địa lý có thể bị hạn chế ²⁶ .			
A. Dịch vụ xử lý nước thải (CPC 9401)	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Kháng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Các công ty nước ngoài được phép kinh doanh ở Việt Nam dưới hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao (BOT) và Xây dựng-Chuyển giao-Vận hành (BTO)

²⁶ For greater transparency, this commitment allows the maintenance or adoption of limitations or restrictions for national security reasons that would be justified under Article XIV and Article XIV bis of the GATS.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân.</p> <p>Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập liên doanh với tỉ lệ góp vốn của nước ngoài không quá 51%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2011: không hạn chế.</p>		
B. Dịch vụ xử lý rác thải (CPC 9402) ²⁷	<p>(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn cố liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân.</p> <p>Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập liên doanh với tỉ lệ góp vốn của nước ngoài không quá 51%.</p>	<p>(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.</p>	Các công ty nước ngoài được phép kinh doanh ở Việt Nam dưới hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao (BOT) và Xây dựng-Chuyển giao-Vận hành (BTO)

²⁷ Theo luật, việc nhập khẩu chất thải là bị cấm. Việc xử lý và loại bỏ chất thải độc hại được pháp luật điều chỉnh.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Từ ngày 11 tháng 1 năm 2011: không hạn chế Để bảo đảm phúc lợi cộng đồng, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài không được thu gom rác trực tiếp từ các hộ gia đình. Họ chỉ được phép cung cấp dịch vụ tại các điểm thu gom rác thải do chính quyền địa phương cấp tỉnh và thành phố chỉ định.		
D. Dịch vụ khác - Dịch vụ làm sạch khí thải (CPC 94040) và dịch vụ xử lý tiếng ồn (CPC 94050)	(1) Chưa cam kết, , trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế ngoại trừ: Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân. Khi Hiệp định này có hiệu lực, cho phép thành lập liên doanh với tỉ lệ góp vốn của nước ngoài không quá 51%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2011: không hạn chế	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
- Dịch vụ đánh giá tác động môi trường (CPC 94090*)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ tỷ lệ sở	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	hữu của nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 51%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2011: không hạn chế.		

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
7. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH			
A. Bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm	(1) Không hạn chế đối với:	(1) Không hạn chế.	
a. Bảo hiểm gốc			
(a) Bảo hiểm nhân thọ			
(b) Bảo hiểm phi nhân thọ			
b. Tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm			
c. Trung gian bảo hiểm (như môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm)			
d. Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm (như tư vấn, dịch vụ tính phí, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường)			
	<ul style="list-style-type: none"> - - Dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Dịch vụ tái bảo hiểm; - Dịch vụ bảo hiểm vận tải quốc tế, bao gồm bảo hiểm cho các rủi ro liên quan tới: <ul style="list-style-type: none"> + Vận tải biển quốc tế và vận tải hàng không thương mại quốc tế, với phạm vi bảo hiểm bao gồm bất kỳ hoặc toàn bộ các khoản mục sau: hàng hoá vận chuyển, phương tiện vận chuyển hàng hoá và bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh từ đó; và + Hàng hoá đang vận chuyển quá cảnh quốc tế; - Dịch vụ môi giới bảo hiểm và môi giới tái bảo hiểm; - Dịch vụ tư vấn, dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường. 		

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế ngoại trừ: Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, cho phép doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài thành lập chi nhánh bảo hiểm phi nhân thọ, căn cứ vào các quy định quản lý thận trọng	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
B. Dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác Các cam kết đối với ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác được thực hiện theo các luật và quy định có liên quan do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành để đảm bảo tính thống nhất với Điều VI của GATS và Para 2 (a) của Phụ lục GATS về dịch vụ tài chính và phụ lục về dịch vụ tài chính theo Chương 8. Theo nguyên tắc chung và trên cơ sở không phân biệt đối xử, việc cung cấp các dịch vụ hoặc sản phẩm tài chính ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác phải tuân theo các yêu cầu hình thức thể chế và pháp lý có liên quan.			
(a) Nhận tiền gửi và các khoản phải trả khác từ công chúng (b) Cho vay dưới tất cả các hình thức, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng cầm cố thế chấp, bao thanh toán và tài trợ giao dịch thương mại (c) Thuê mua tài chính	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ B(k) và B(l). (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: (a) Các tổ chức tín dụng nước ngoài chỉ được phép thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam dưới các hình thức sau: (i) Đối với các ngân hàng thương mại nước ngoài:	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ B(k) và B(l). (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: (a) Các điều kiện để thành lập chi nhánh của một ngân hàng thương mại nước ngoài tại Việt Nam: - Ngân hàng mẹ có tổng tài sản cố trên 20 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm trước thời điểm nộp đơn.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
<p>(d) Mọi dịch vụ thanh toán và chuyển tiền, bao gồm thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ nợ, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng</p> <p>(e) Bảo lãnh và cam kết</p> <p>(f) Kinh doanh trên tài khoản của mình hoặc của khách hàng, tại sở giao dịch, trên thị trường phi tập trung (OTC) hoặc bằng cách khác như dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công cụ thị trường tiền tệ (bao gồm séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi); - Ngoại hối; - Các công cụ tỷ giá và lãi suất, bao gồm các sản phẩm như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn; - Vàng khối. <p>(h) Môi giới tiền tệ</p>	<p>cho phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài, ngân hàng thương mại liên doanh trong đó phần góp vốn của bên nước ngoài không vượt quá 50% vốn điều lệ của ngân hàng liên doanh, công ty cho thuê tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài, công ty tài chính liên doanh và công ty tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài, ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p>(ii) Đối với các công ty tài chính nước ngoài: văn phòng đại diện, công ty tài chính liên doanh, công ty tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài, công ty cho thuê tài chính liên doanh và công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài.</p>		

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
<p>(i) Quản lý tài sản, như quản lý tiền mặt hoặc danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác</p> <p>(j) Các dịch vụ thanh toán và bù trừ tài sản tài chính, bao gồm chứng khoán, các sản phẩm phái sinh và các công cụ chuyển nhượng khác</p> <p>(k) Cung cấp và chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính cũng như các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác</p> <p>(l) Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác đối với tất cả các hoạt động được nêu trong các tiêu mục (a) đến (k),</p>	<p>(iii) Đối với các công ty cho thuê tài chính nước ngoài: văn phòng đại diện, công ty cho thuê tài chính liên doanh và công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p>(b) Việt Nam có thể hạn chế quyền của chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhận tiền gửi bằng đồng Việt Nam của các thẻ nhân Việt Nam mà ngân hàng không có quan hệ tín dụng, theo tỉ lệ vốn góp của chi nhánh với lộ trình dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 1 tháng 1 năm 2009: 900% vốn góp hợp pháp; - Ngày 1 tháng 1 năm 2010: 1.000% vốn góp hợp pháp; - Ngày 1 tháng 1 năm 2011: Đối xử toàn quốc. <p>c) Tham gia cổ phần:</p> <p>(i) Việt Nam có thể hạn chế việc tham gia cổ phần của các tổ chức tín dụng nước ngoài tại các ngân hàng thương mại quốc doanh của Việt Nam</p>	<p>(b) Các điều kiện để thành lập một ngân hàng liên doanh hoặc một ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng mẹ có tổng tài sản có trên 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm trước thời điểm nộp đơn. <p>(c) Các điều kiện để thành lập một công ty tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc một công ty tài chính liên doanh, một công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc một công ty cho thuê tài chính liên doanh:</p>	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
kể cả tham chiếu và phân tích tín dụng, nghiên cứu và tư vấn đầu tư và danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại và về tái cơ cấu và chiến lược doanh nghiệp	<p>được cổ phần hoá ngang bằng mức tham gia cổ phần của các ngân hàng Việt Nam.</p> <p>(ii) Đối với việc tham gia góp vốn dưới hình thức mua cổ phần, tổng số cổ phần do các thể nhân và pháp nhân nước ngoài nắm giữ tại mỗi ngân hàng thương mại cổ phần của Việt Nam không được vượt quá 30% vốn điều lệ của ngân hàng, trừ phi có quy định khác theo luật pháp hiện hành hoặc theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.</p> <p>(d) Chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài không được phép mở các điểm giao dịch khác ngoài trụ sở chi nhánh của mình.</p> <p>(e) Khi Hiệp định này có hiệu lực, các tổ chức tín dụng nước ngoài được phép phát hành thẻ tín dụng trên cơ sở đối xử quốc gia.</p>	<p>- Tổ chức tín dụng nước ngoài có tổng tài sản có trên 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm trước thời điểm nộp đơn.</p>	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
C. Chứng khoán (f) Giao dịch cho tài khoản của mình hoặc tài khoản của khách hàng tại sở giao dịch chứng khoán, thị trường giao dịch phi tập trung (OTC) hay các thị trường khác những sản phẩm sau: <ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ phái sinh, bao gồm cả hợp đồng tương lai và hợp đồng quyền lựa chọn; - Các chứng khoán có thể chuyển nhượng; - Các công cụ có thể chuyển nhượng khác và các tài sản tài chính, trừ vàng khối. (g) Tham gia vào các đợt phát hành mọi loại chứng khoán, bao gồm bảo lãnh phát hành, và làm đại lý bán (chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng), cung cấp các dịch vụ liên quan đến các đợt phát hành đó (i) Quản lý tài sản như quản lý danh mục đầu tư, mọi hình	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ C(k) và C(l) (2) Không hạn chế. (3) Khi Hiệp định này có hiệu lực, nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài được thành lập văn phòng đại diện và công ty liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, cho phép thành lập doanh nghiệp chứng khoán 100% vốn đầu tư nước ngoài. Đối với các dịch vụ từ C(i) tới C(l), từ ngày 11 tháng 1 năm 2012 cho phép các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài thành lập chi nhánh.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

<p>thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác</p> <p>(j) Các dịch vụ thanh toán và thanh toán bù trừ chứng khoán, các công cụ phái sinh và các sản phẩm liên quan đến chứng khoán khác</p> <p>(k) Cung cấp và chuyển thông tin tài chính, và xử lý dữ liệu tài chính và các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán</p>			
---	--	--	--

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(l) Tư vấn, trung gian và các dịch vụ phụ trợ liên quan đến tất cả các hoạt động liệt kê từ tiêu mục (f) đến (k), bao gồm tham khảo và phân tích tín dụng, tư vấn và nghiên cứu đầu tư, danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại công ty, lập chiến lược và cơ cấu lại công ty.			
8. DỊCH VỤ Y TẾ VÀ XÃ HỘI			
A. Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
B. Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	(3) Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ thông qua việc thành lập bệnh viện 100% vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh với đối tác Việt Nam hoặc thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh. Vốn đầu tư tối thiểu để thành lập hiện diện thương mại trong lĩnh vực dịch vụ bệnh viện là 20 triệu USD đối với bệnh viện, 2 triệu USD đối với phòng khám đa khoa và 200.000 USD đối với phòng khám chuyên khoa.	(3) Không hạn chế.	
9. DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN			
A. Khách sạn và nhà hàng bao gồm - Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110) - Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và dịch vụ cung cấp đồ uống tại chỗ (CPC 643)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, trừ việc trước ngày 11 tháng 1 năm 2015, các dịch vụ được cung cấp phải đi liền với việc đầu tư xây dựng, cải tạo, phục hồi hoặc mua lại khách sạn. Sau đó: không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
B. Dịch vụ đại lý lữ hành và điều hành tour du lịch (CPC 7471)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: (4) Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ dưới hình thức liên doanh với đối tác Việt Nam mà không bị hạn chế phần vốn góp của phía nước ngoài.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ hướng dẫn viên du lịch trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải là công dân Việt Nam. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam.	
10. DỊCH VỤ GIẢI TRÍ, VĂN HOA VÀ THỂ THAO			
A. Dịch vụ giải trí (bao gồm nhà hát, nhạc sống và xiếc) (CPC 9619)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết ngoại trừ cho phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49% kể từ ngày 11 tháng 1 năm 2012.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
D. Dịch vụ khác - Kinh doanh trò chơi điện tử (CPC 964**))	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chỉ dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với đối tác Việt Nam đã được phép cung cấp dịch vụ này. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
11. DỊCH VỤ VẬN TẢI			
A. Dịch vụ vận tải biển	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ vận tải hàng hóa quốc tế: Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) (a) Thành lập các công ty vận hành đội tàu treo cờ Việt Nam: Từ ngày 11 tháng 1 năm 2009, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh. Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên các tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ vận tải hàng hóa quốc tế: Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Các nhà cung cấp dịch vụ vận tải đường biển quốc tế được sử dụng các dịch vụ sau đây tại cảng dựa trên các điều kiện hợp lý và không phân biệt đối xử: 1. Hoa tiêu; 2. Lai dắt; 3. Cung cấp lương thực, thực phẩm nhiên liệu và nước; 4. Thu gom rác thải và nước dãn thải; 5. Dịch vụ của cảng vụ; 6. Phao tiêu báo hiệu; 7. Các dịch vụ trên bờ cần thiết cho hoạt động của tàu, bao gồm thông tin liên lạc, cung cấp điện và nước;
(a) Dịch vụ vận tải hành khách, trừ vận tải nội địa (CPC 7211)			
(b) Dịch vụ vận tải hàng hóa, trừ vận tải nội địa (CPC 7212)			

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
			8. Trang thiết bị sửa chữa khẩn cấp; 9. Dịch vụ neo đậu, cập cầu và neo buộc tàu; 10. Tiếp cận các dịch vụ đại lý hàng hải ²⁸
	(b) Các hình thức hiện diện thương mại khác để cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế ²⁹ . Khi Hiệp định này có hiệu lực, các công ty vận tải biển nước ngoài có thể thành lập liên doanh với tỉ lệ vốn góp nước ngoài là 51%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, các công ty vận tải biển nước ngoài có thể thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.		

²⁸ Đối với việc tiếp cận và sử dụng đại lý hàng hải được qui định trong cột Cam kết bổ sung, khi vận tải đường bộ, đường thuỷ nội địa, vận tải ven biển và trong đất liền, và các dịch vụ hỗ trợ liên quan không được quy định đầy đủ trong biểu cam kết này thì người khai thác dịch vụ vận tải đa phương thức có thể tiếp cận các nhà cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải của Việt Nam để thuê xe tải, toa xe đường sắt, xà lan hoặc các thiết bị liên quan với mục đích giao nhận trong nội địa hàng hoá được vận chuyển bằng đường biển quốc tế.

²⁹ "Các hình thức hiện diện thương mại khác để cung cấp các dịch vụ vận tải biển quốc tế" là khả năng để các công ty vận tải biển nước ngoài thực hiện các hoạt động ở Việt Nam liên quan tới hàng hóa do các công ty đó vận chuyển và cần thiết để cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp cho khách hàng của họ, trong đó vận tải biển quốc tế là công đoạn chính và do công ty vận tải biển liên quan cung cấp.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>Khi Hiệp định này có hiệu lực, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện các hoạt động từ (1) tới (5) như mô tả dưới đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bán và tiếp thị dịch vụ vận tải biển qua giao dịch trực tiếp với khách hàng, từ niêm yết giá tới lập chứng từ; 2. Đại diện cho chủ hàng; 3. Cung cấp các thông tin kinh doanh theo yêu cầu; 4. Chuẩn bị tài liệu liên quan tới chứng từ vận tải bao gồm chứng từ hải quan hoặc các chứng từ khác liên quan đến xuất xứ và đặc tính của hàng vận chuyển; và 5. Cung cấp dịch vụ vận tải biển bao gồm cả dịch vụ vận tải nội địa bằng tàu mang cờ Việt Nam trong trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp. <p>Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, cho phép thực hiện các hoạt động (6) và (7) sau:</p>		

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>6. Thay mặt công ty tổ chức cho tàu vào cảng hoặc tiếp nhận hàng khi có yêu cầu.</p> <p>7. Đàm phán và ký hợp đồng vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa liên quan tới hàng hóa do công ty vận chuyển.</p> <p>Số lượng liên doanh do các công ty vận tải biển nước ngoài được phép thành lập không được vượt quá 5 từ ngày Hiệp định này có hiệu lực. Sau đó, cứ hai năm một sẽ cho phép thêm 2 liên doanh³⁰. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, không hạn chế số lượng liên doanh.</p>		
Các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển - Dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ (CPC 7411) ³¹	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ thông qua	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

³⁰ Giới hạn về số lượng liên doanh sẽ được áp dụng trên cơ sở toàn cầu.

³¹ Có thể dành riêng một số khu vực để cung cấp các dịch vụ công hoặc áp dụng thủ tục cấp phép tại các khu vực này.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	liên doanh với phần vốn góp nước ngoài không quá 50% từ khi Hiệp định này có hiệu lực.		
- Dịch vụ thông quan ³²	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ có thể thành lập liên doanh với phần vốn góp nước ngoài không quá 51% kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, có thể thành lập liên doanh mà không có hạn chế về mức vốn góp nước ngoài.	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
- Dịch vụ kho bãi công-ten-nơ ³³	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế ngoại trừ thông qua liên doanh với phần vốn góp	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

³² "Dịch vụ thông quan" (hay "dịch vụ môi giới hải quan") là các hoạt động bao gồm việc thay mặt một bên khác thực hiện các thủ tục hải quan liên quan tới xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh hàng hóa, dù dịch vụ này là hoạt động chính hay chỉ là một phần bổ sung thông thường trong hoạt động chính của nhà cung cấp dịch vụ.

* Chưa cam kết đối với phương thức này do không khả thi.

³³ Dịch vụ kho bãi công-ten-nơ" là các hoạt động bao gồm lưu kho công-ten-nơ, dù ở khu vực cảng hay trong nội địa, nhằm chất hàng vào/dỡ hàng ra, sửa chữa và chuẩn bị công-ten-nơ sẵn sàng cho việc gửi hàng.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	nước ngoài không quá 51% kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2014: không hạn chế.		
B. Giao thông đường thủy nội bộ (a) Dịch vụ vận tải hành khách (CPC 7221) (b) Dịch vụ vận tải hàng hóa (CPC 7222)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Khi Hiệp định này có hiệu lực, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49% vốn pháp định.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
C. Dịch vụ vận tải hàng không (a) Dịch vụ bán và tiếp thị sản phẩm hàng không	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Các hãng hàng không được phép cung cấp dịch vụ tại Việt Nam thông qua các phòng vé hoặc đại lý của mình tại Việt Nam	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(b) Dịch vụ đặt, giữ chỗ bằng máy tính	(1) Không hạn chế ngoại trừ nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải sử dụng mạng viễn thông công cộng dưới sự quản lý của nhà chức trách viễn thông Việt Nam.	(1) Không hạn chế.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(2) Không hạn chế, trừ biện pháp đã nêu tại Phương thức 1. (3) Không hạn chế trừ biện pháp đã nêu tại Phương thức 1.	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(c) Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy bay (CPC 8868**)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Khi Hiệp định này có hiệu lực, được phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% vốn pháp định. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012, được phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
E. Dịch vụ vận tải đường sắt (a) Dịch vụ vận tải hành khách (CPC 7111) (b) Dịch vụ vận tải hành khách (CPC 7112)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết ngoại trừ: Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49% vốn pháp định.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
F. Dịch vụ vận tải đường bộ (a) Dịch vụ vận tải hành khách (CPC 7121+7122) (b) Dịch vụ vận tải hàng hóa (CPC 7123)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Khi Hiệp định này có hiệu lực, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa đường bộ tại Việt Nam thông qua hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49% Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, tùy thuộc vào nhu cầu thị trường*, liên doanh trong đó vốn góp nước ngoài không quá 51% được phép thành lập để cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa. 100% lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

³⁴ Trong số các tiêu chí để xem xét, có thể sử dụng các tiêu chí: khả năng tạo việc làm mới; cán cân ngoại tệ dương; áp dụng công nghệ tiên tiến, bao gồm cả kỹ năng quản lý; giảm ô nhiễm công nghiệp; đào tạo nghề cho công nhân Việt Nam; v.v.

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
H. Dịch vụ hỗ trợ mọi phương thức vận tải (a) Dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay (một phần của CPC 7411)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Khi Hiệp định này có hiệu lực, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 50%.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(b) Dịch vụ kho bãi (CPC 742) (c) Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa (CPC 748) ³⁵	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ khi Hiệp định này có hiệu lực, có thể thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% vốn pháp định của liên doanh. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2014: không hạn chế.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(d) Các dịch vụ khác (một phần của CPC 749) ³⁶	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ các dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hóa:	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ các dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hóa: Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012: không hạn chế	

³⁵ Bao gồm cả dịch vụ giao nhận hàng hoá. Các dịch vụ này bao gồm các hoạt động tổ chức và điều hành các hoạt động chuyên chở hàng hóa thay mặt người gửi hàng thông qua việc tìm kiếm dịch vụ vận tải và các dịch vụ liên quan, chuẩn bị chứng từ và cung cấp thông tin kinh doanh.

* Chưa cam kết đối với phương thức này do không khả thi.

³⁶ Bao gồm các hoạt động sau: kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Các dịch vụ này được thực hiện thay mặt cho chủ hàng

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại

Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>Từ ngày 11 tháng 1 năm 2012: không hạn chế</p> <p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Khi Hiệp định này có hiệu lực, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam, với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2010, tỉ lệ này là 51%. Từ ngày 11 tháng 1 năm 2014, hạn chế về tỉ lệ vốn góp này sẽ bị xóa bỏ</p>	<p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Không hạn chế.</p>	

TÀI LIỆU THAM CHIẾU

PHẠM VI

Các định nghĩa và nguyên tắc sau được áp dụng cho khung khổ quản lý nhà nước đối với các dịch vụ viễn thông cơ bản.

Định nghĩa

Người sử dụng là những người tiêu thụ dịch vụ và những người cung cấp dịch vụ.

Trang thiết bị thiết yếu là các trang thiết bị của một mạng lưới hay dịch vụ truyền dẫn viễn thông mà:

- (a) do một hoặc một số lượng hạn chế các nhà cung cấp cung cấp trên cơ sở độc quyền hoặc chi phối.
- (b) không thể thiếu được cả về mặt kỹ thuật và kinh tế trong việc cung cấp dịch vụ.

Nhà cung cấp chính là nhà cung cấp có khả năng tác động về mặt vật chất tới các điều khoản về tham gia (liên quan tới giá cả và cung cấp) trong thị trường dịch vụ viễn thông cơ bản có liên quan dưới hình thức:

- (a) kiểm soát các trang thiết bị thiết yếu; hoặc
- (b) có vị thế đáng kể trên thị trường.

1. Bảo vệ cạnh tranh

1.1 Tránh các hành vi phi cạnh tranh trong viễn thông

Các biện pháp phù hợp phải được thực hiện nhằm mục đích ngăn cản các nhà cung cấp chính, riêng rẽ hoặc tập hợp, trong việc tham gia vào hoặc tiếp diễn các hành vi phi cạnh tranh.

1.2 Bảo vệ

Các hành vi phi cạnh tranh nêu ở phần trên bao gồm cụ thể như sau:

- (a) tham gia vào việc trợ giá chéo mang tính phi cạnh tranh;
- (b) sử dụng các thông tin thu được từ các đối thủ cạnh tranh với mục đích phi cạnh tranh; và
- (c) không cung cấp cho các nhà cung cấp khác các thông tin kịp thời về kỹ thuật liên quan đến các trang thiết bị thiết yếu và các thông tin liên quan về thương mại mà những thông tin này cần thiết cho các nhà cung cấp khác để

có thể cung cấp dịch vụ.

2. Kết nối

2.1 Phần này áp dụng cho việc kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ hoặc mạng truyền dẫn viễn thông công cộng nhằm cho phép một nhà cung cấp có thể giao tiếp được với các khách hàng của một nhà cung cấp khác và với các dịch vụ truy cập của một nhà cung cấp khác, nếu trong cam kết chi tiết có nêu ra.

2.2 Đảm bảo về Kết nối

Kết nối với một nhà khai thác chính cần được bảo đảm tại mỗi điểm của mạng lưới nếu kỹ thuật cho phép. Việc kết nối này được thực hiện:

- (a) theo các điều khoản, điều kiện về không phân biệt đối xử (bao gồm các tiêu chuẩn và chỉ tiêu kỹ thuật) và mức cước phí và chất lượng không được kém hơn mức cước phí và chất lượng cung cấp cho các dịch vụ tương ứng của nhà cung cấp chính, hoặc các dịch vụ tương ứng của các nhà cung cấp không liên kết, hoặc cho các chi nhánh của nhà cung cấp chính, hoặc các thành viên liên kết khác.
- (b) theo các điều khoản, điều kiện hợp thời (gồm các tiêu chuẩn và chỉ tiêu kỹ thuật) và mức lệ phí tính dựa trên chi phí và minh bạch, hợp lý, trong đó có tính tới tính khả thi về kinh tế và đã bóc tách chi phí phù hợp để một nhà cung cấp không phải trả cho những thành tố hoặc trang thiết bị mạng lưới mà nhà cung cấp này không dùng đến khi cung cấp dịch vụ.
- (c) khi được yêu cầu và tại các điểm ngoài các điểm kết cuối mạng nhằm phục vụ cho đa số người sử dụng, và với mức lệ phí phản ánh chi phí xây dựng các trang thiết bị bổ sung cần thiết.

2.3 Công bố công khai các thủ tục về Đàm phán kết nối

Các thủ tục áp dụng cho kết nối vào một nhà cung cấp chính phải được công bố công khai.

2.4 Công khai minh bạch về các Thỏa thuận Kết nối

Cần đảm bảo sao cho một nhà cung cấp chính phải công bố các thỏa thuận về kết nối của mình hoặc một mẫu thỏa thuận về kết nối mang tính tham khảo.

2.5 Kết nối: Giải quyết tranh chấp

Một nhà cung cấp dịch vụ có yêu cầu kết nối với một nhà cung cấp chính có thể khiếu nại:

- (a) tại bất kỳ thời điểm nào, hoặc
- (b) sau một khoảng thời gian hợp lý được công bố công khai

với một cơ quan độc lập của nước sở tại, mà có thể là cơ quan quản lý nhà nước như đã đề cập ở đoạn 5 ở trên, để giải quyết các tranh chấp về các điều khoản, điều kiện và lệ phí kết nối trong một khoảng thời gian hợp lý, để đạt tới một mức độ mà các điều khoản, điều kiện và lệ phí này trước kia chưa được xác lập.

3. Dịch vụ phổ cập

Bất kỳ Thành viên nào của WTO đều có quyền xác định ra nghĩa vụ cung cấp dịch vụ phổ cập mà mình muốn duy trì. Các nghĩa vụ như vậy tự chúng không bị coi là phi cạnh tranh, với điều kiện chúng được quản lý một cách minh bạch, không phân biệt đối xử, trung lập về cạnh tranh và không được phiền hà hơn mức cần thiết mà Thành viên đó đã xác định đối với dịch vụ phổ cập.

4. Công bố công khai các tiêu chí cấp phép

Nếu có yêu cầu về cấp phép, những thông tin sau cần được công bố công khai:

- (a) mọi tiêu chí cấp phép và khoảng thời gian thông thường cần thiết để thụ lý hồ sơ cấp phép; và
- (b) các điều khoản, điều kiện đối với từng giấy phép cụ thể.

Các lý do từ chối cấp phép cần được báo cho bên nộp hồ sơ xin cấp phép nếu có yêu cầu.

5 Các cơ quan quản lý nhà nước độc lập

Cơ quan quản lý nhà nước phải là đơn vị tách riêng và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản nào. Các quyết định và quy trình thủ tục mà các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng phải khách quan đối với tất cả các đối tượng tham gia vào thị trường.

6 Phân bổ và sử dụng các nguồn quý hiếm

Bất kỳ quy trình thủ tục nào áp dụng cho việc phân bổ và sử dụng các nguồn quý hiếm, bao gồm tần số vô tuyến, kho số và các quyền đi dây (right of way), đều phải được tiến hành một cách khách quan, kịp thời, minh bạch và không phân biệt đối xử. Hiện trạng phân bổ các băng tần vô tuyến phải được công bố công khai, tuy nhiên chi tiết về các tần số phân bổ cho mục đích sử dụng đặc biệt của chính phủ thì không cần thiết phải công bố.